

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THÀNH THỦ ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỨC THÀNH THỦ ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC THANH CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUC THANH CAPITAL .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108738434

3. Ngày thành lập: 15/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19 ngõ 50, phố Chính Kinh, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Đại lý du lịch	7911
7.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
8.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
9.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
10.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
11.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
12.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
14.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
15.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
17.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

18.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim loại, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng sản tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); - Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xỉ than; - Sản xuất bê tông nhựa nóng asphalt; - Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện).	2399
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
29.	Điều hành tua du lịch	7912
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Lập quy hoạch xây dựng hạng I; - Lập quy hoạch xây dựng hạng II; - Lập quy hoạch xây dựng hạng III; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng hạng I; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng hạng II; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng hạng III; - Tư vấn quản lý dự án hạng I; - Tư vấn quản lý dự án hạng II; - Tư vấn quản lý dự án hạng III; - Thi công xây dựng công trình hạng I - Thi công xây dựng công trình hạng II; - Thi công xây dựng công trình hạng III; - Giám sát thi công xây dựng hạng I; - Giám sát thi công xây dựng hạng II; - Giám sát thi công xây dựng hạng II; - Kiểm định xây dựng hạng I; - Kiểm định xây dựng hạng II; - Kiểm định xây dựng hạng III; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;	7110
-----	--	------

34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạng I; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạng II; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạng III; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp ; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp – thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trình; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình;	7410
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu;	7490
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI TIẾN HÙNG	1210B11C, đô thị mới Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	10,000	025070000012	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	10,000		
2	CAO THANH HUYỀN	1210B11C, đô thị mới Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	8.000.000.000	80,000	038175007593	
			Tổng số	80.000	8.000.000.000	80,000		
3	NGÔ THỊ PHƯƠNG	Số 47 tổ dân cư số 2 Cầu Bươu, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	10,000	035164000058	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO THANH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/04/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038175007593

Ngày cấp: 24/09/2018

Nơi cấp: *cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *1210B11C, đô thị mới Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *1210B11C, đô thị mới Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội